

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của
Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg, ngày 06/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học DL Kỹ nghệ TP.Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg, ngày 16/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học DL Kỹ nghệ TP. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 4488/QĐ-BGDĐT, ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /f

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu P.HCQT; P.CTSV.



PGS, TS. CAO HÀO THI

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

QUY ĐỊNH

Về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-DSG-CTSV ngày 26/03/2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này nhằm quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU).
2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, đoàn thể trực thuộc, Giảng viên, Cán bộ nhân viên, người học của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường với các bên liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Người học*” gồm sinh viên, học viên đang học tập tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
2. “*Kết nối*” là sự liên kết giữa Nhà trường (đơn vị, tổ chức, đoàn thể trực thuộc, Giảng viên, Cán bộ nhân viên, người học) với các bên liên quan.
3. “*Hoạt động phục vụ cộng đồng*” là những hoạt động gắn kết giữa Nhà trường với cộng đồng xã hội trên cơ sở phi lợi nhuận nhằm sử dụng các nguồn lực của Nhà trường góp phần vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể của cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng, góp phần phát triển Nhà trường và xã hội.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- a) Xác định cụ thể nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.
- b) Xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục của Nhà trường.
- c) Tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Nhà trường với doanh nghiệp, địa phương; quảng bá hình ảnh Nhà trường có sức lan tỏa trong cộng đồng, xã hội;
- d) Nâng cao vai trò, ý thức và trách nhiệm của Nhà trường, các đơn vị, tổ chức, đoàn

thể trực thuộc, Giảng viên, Cán bộ nhân viên, người học và các bên liên quan trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

2. Yêu cầu

- a) Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường và các bên liên quan;
- b) Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phải có ý nghĩa và giá trị nhân văn đối với các bên;
- c) Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường;
- d) Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng cần thường xuyên được đánh giá, cải tiến để đáp ứng nhu cầu xã hội và sự hài lòng của các bên liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc và chính sách phục vụ cộng đồng

1. Nguyên tắc phục vụ cộng đồng

- a) Việc tham gia và tổ chức các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phải thực hiện đúng theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Trường.
- b) Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đảm bảo tính tự nguyện trên cơ sở phi lợi nhuận.
- c) Sự kết nối, phối hợp và phục vụ cộng đồng phải đúng với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, các bên liên quan và phù hợp với tình hình thực tế của Trường.
- d) Các hoạt động phục vụ cộng đồng mang tính dẫn dắt, góp phần đáng kể vào việc phát triển năng lực giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Nhà trường.

2. Chính sách phục vụ cộng đồng

- a) Nhà trường có thể hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất, thời gian, nhân lực cho các hoạt động tạo ra sản phẩm mới áp dụng vào thực tiễn.
- b) Khen thưởng ghi nhận thành tích cho tập thể, tổ chức, Giảng viên, Cán bộ nhân viên và người học tham gia các hoạt động theo mức độ đóng góp.
- c) Ưu tiên triển khai các chính sách hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, văn hoá, thể dục thể thao, hợp tác doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ ở các địa phương có địa điểm đào tạo của Trường, đặc biệt là khu vực TP.HCM.
- d) Đẩy mạnh chính sách học bổng gắn kết cộng đồng và chính sách liên kết hỗ trợ với các cơ sở giáo dục khác.
- e) Đảm bảo quyền lợi của các đối tượng chính sách theo quy định, đồng thời có

các chế độ ưu đãi phù hợp đối với từng đối tượng chính sách cụ thể.

3. Các chính sách phục vụ cộng đồng phải rà soát thường xuyên và thực hiện cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Chương II PHẠM VI PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 5. Chính quyền các cấp

Nhà trường kết nối với chính quyền các cấp nhằm xây dựng mối quan hệ, hợp tác trong đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực; hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao đề tài, dự án tới cộng đồng; tổ chức hội nghị, hội thảo về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hoạt động tình nguyện, an sinh xã hội, hoạt động vì cộng đồng, các hoạt động phát triển kinh tế xã hội khác.

Điều 6. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động

Nhà trường phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động trong các hoạt động: tham gia đào tạo, cập nhật chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu xã hội, thăm dò chất lượng đào tạo, khảo sát nhu cầu đào tạo, đào tạo theo đặt hàng, bồi dưỡng nghiệp vụ, ...; Các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phát triển cơ sở hạ tầng và các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, việc làm, hỗ trợ người học; Các hoạt động hoạt động cho sinh viên đến trải nghiệm, thực tập, thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp; các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ người dân, đặc biệt là người dân khu vực vùng miền khó khăn và các hoạt động liên quan khác.

Điều 7. Cộng đồng quốc tế

Nhà trường lựa chọn đối tác để kết nối, ký kết và triển khai các thoả thuận hợp tác trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tăng cường, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc và các hoạt động hợp tác quốc tế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương III NỘI DUNG VÀ KẾT NỐI PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 8. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động tình nguyện, công tác xã hội

1. Tổ chức các hoạt động tình nguyện cụ thể: thăm gia đình chính sách có công với cách mạng, hiến máu nhân đạo, quyên góp ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào thiên tai lũ lụt, trao học bổng ... các hoạt động phối hợp cùng với địa phương chăm lo an sinh xã hội.
2. Tổ chức thực hiện quy định ngày công tác xã hội đối với sinh viên STU.
3. Cùng với Ban liên lạc cựu sinh viên, Ban liên lạc Hội đồng hương hướng đến việc tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác và phát triển cộng đồng.

Điều 9. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động quảng bá, gắn kết với các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, tiếp sức mùa thi hằng năm cho học sinh và phụ huynh học sinh trên địa bàn cả nước.
2. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông báo chí tổ chức các chương trình, hội nghị, tọa đàm tư vấn giáo dục.
3. Tham gia các chương trình chia sẻ, trao đổi chuyên đề về giáo dục giữa các trường trong và ngoài địa bàn. Tham gia các hiệp hội nghề nghiệp có liên quan để tư vấn về các ngành đào tạo của Nhà trường
4. Tổ chức hoạt động tham quan trải nghiệm thực tiễn môi trường đại học dành cho các học sinh các trường trung học phổ thông. Tham gia hoặc chủ trì các cuộc thi về học thuật, lịch sử, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao.
5. Tài trợ các chính sách học bổng dành cho các cơ sở giáo dục khác có gắn bó trong hoạt động đào tạo của Trường.

Điều 10. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ

1. Kết nối nhằm khai thác các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án các cấp.
2. Kết nối và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Nhà trường.
3. Phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học công nghệ phục vụ lợi ích cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội địa phương.
4. Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu của doanh nghiệp, xã hội.
5. Tạo môi trường, mạng lưới thúc đẩy nghiên cứu khoa học sinh viên, học viên nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, tư duy phân tích, ứng dụng lý thuyết của người học.
6. Xây dựng các tư vấn chính sách và chuyển giao cho các cơ quan quản lý Nhà nước phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội.

Điều 11. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động kết nối đơn vị giáo dục và doanh nghiệp khởi nghiệp

1. Tổ chức các Hội thảo kết nối đơn vị giáo dục và doanh nghiệp khởi nghiệp.
2. Gắn kết hoạt động kết nối đơn vị giáo dục và doanh nghiệp khởi nghiệp với các hoạt động giảng dạy và thực tập doanh nghiệp.
3. Tổ chức các hoạt động đào tạo liên kết với đơn vị giáo dục và doanh nghiệp khởi nghiệp.
4. Thành lập các chương trình/đề án: phát triển các cuộc thi các đề tài khởi nghiệp của sinh viên, giảng viên;
5. Kết nối và ký kết với các tổ chức các trung tâm hỗ trợ phát triển cho các đề án khởi

nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Điều 12. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động hỗ trợ người học

1. Hỗ trợ người học tiếp cận các nguồn lực về học liệu, nguồn tài chính, học bổng, ứng dụng công nghệ thông tin,... để phục vụ tốt cho quá trình học tập.
2. Kết nối với mạng lưới nhà tuyển dụng, phối hợp tổ chức ngày hội tư vấn giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin người học tốt nghiệp cho nhà tuyển dụng.
3. Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp, công tác tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, việc làm và các kỹ năng cần thiết cho người học để tăng cơ hội việc làm, khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp.
4. Xây dựng cơ chế phối hợp, tạo điều kiện để người học được tham gia các hoạt động về chuyên môn, hoạt động ngoại khoá, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ học thuật với các bên liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

1. Phê duyệt kế hoạch hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hàng năm và chỉ đạo, tổ chức thực hiện.
2. Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường, tổ chức chỉ đạo thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo các Điều 8, 9, 10, 11 và 12 của Quy định này.
3. Bảo đảm các điều kiện nhằm phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể trong việc triển khai thực hiện hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Đảm bảo và Kiểm định chất lượng giáo dục

1. Dựa trên báo cáo từ các đơn vị, đoàn thể trong Nhà trường để đưa ra các khuyến nghị nhằm đảm bảo chất lượng các tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan đến hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.
2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Điều 15. Trách nhiệm của Phòng Quản lý Khoa học và Sau Đại học

1. Tham mưu cho Ban Giám hiệu các hoạt động liên quan đến nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác trong nước, quốc tế.
2. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, kết nối đơn vị, tổ chức nước ngoài theo từng năm học và phối hợp với các đơn vị liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng cho đối tượng học viên cao học theo từng năm học và phối hợp với các đơn vị liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.
4. Cập nhật các thông tin liên quan đến hoạt động phục vụ cộng đồng lên Website, Fanpage, Tiktok của Nhà trường để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.
5. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn tuyển sinh cho học sinh các trường PTTH trên địa bàn Thành phố và các tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đào tạo, học vụ theo từng năm học và phối hợp với các đơn vị liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.
2. Tham mưu cho Ban Giám hiệu, phối hợp với các Khoa, Ban Khoa học cơ bản, đơn vị trong toàn trường tổ chức các hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng đào tạo và phương thức đào tạo.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Công tác Sinh viên

1. Phối hợp cùng Đoàn TN, Hội SV trường tổ chức các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, thực hiện quy định ngày Công tác xã hội cho sinh viên.
2. Phối hợp cùng Đoàn TN, Hội SV trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng cho đối tượng người học theo từng năm học cụ thể là trong hoạt động tình nguyện, công tác xã hội, trong hoạt động hỗ trợ người học và phối hợp với các đơn vị liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.
3. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực kết nối cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, giáo dục khởi nghiệp, tạo việc làm dành cho sinh viên theo từng năm học và phối hợp với các đơn vị liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.
4. Tham mưu cho Ban Giám hiệu, phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tư vấn tâm lý, việc làm và các kỹ năng cần thiết để người học có nhiều cơ hội việc làm, khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp; tổ chức cho người học đi trải nghiệm tại tổ chức, doanh nghiệp; kết nối với mạng lưới nhà tuyển dụng, định hướng nghề nghiệp và cung cấp thông tin phù hợp về người học cho nhà tuyển dụng.
5. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch Tài chính

Chuẩn bị kinh phí theo kế hoạch và thực hiện quyết toán kinh phí của từng hoạt động theo đúng quy định tài chính của Nhà trường;

Điều 19. Trách nhiệm của Phòng Hành chính Quản trị

1. Hỗ trợ điều kiện về cơ sở vật chất để triển khai các hoạt động phục vụ cộng đồng đã được phê duyệt;
2. Hỗ trợ và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng của đơn vị trong việc tổ chức các hoạt động phục vụ cộng đồng đã được phê duyệt. Hỗ trợ công tác tổng hợp hoạt động của GV, CBNV và đề xuất thi đua, khen thưởng;

Điều 20. Trách nhiệm của các Khoa

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực học thuật, nghiên cứu và giảng dạy của khoa theo từng năm học và phối hợp với các đơn vị liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.
2. Tham gia hỗ trợ các hoạt động phục vụ cộng đồng theo sự phân công của Ban Giám hiệu.

Điều 21. Trách nhiệm của Ban, Trung tâm

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến kết nối và phục vụ cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong năm học và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các kế hoạch do Nhà trường triển khai..
2. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tư vấn, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Điều 22. Trách nhiệm của tổ chức Đoàn thể

1. Tổ chức Công đoàn: Phối hợp với các đơn vị trong toàn trường phát động, tổ chức các hoạt động tình nguyện, từ thiện nhằm giúp đỡ người nghèo, người yếu thế, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở các vùng có điều kiện khó khăn và những người chịu thiệt thòi do thiên tai, lũ lụt... gây ra.
2. Tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên:
 - a) Phối hợp cùng Phòng Công tác Sinh viên triển khai tổ chức tốt quy định thực hiện ngày CTXH cho sinh viên
 - b) Phối hợp cùng Phòng Công tác Sinh viên tổ chức các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, thực hiện quy định ngày Công tác xã hội cho sinh viên.
 - c) Phối hợp cùng Phòng Công tác Sinh viên xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng cho đối tượng người học theo từng năm học cụ thể là trong hoạt động tình nguyện, công tác xã hội, trong hoạt động hỗ trợ người học và phối hợp với các đơn vị liên quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.
 - d) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng trong hoạt động hỗ trợ người học theo từng năm học theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Triển khai hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Đầu mỗi năm học, các đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo mảng chức năng nhiệm vụ của đơn vị trình Ban Giám hiệu phụ trách đơn vị phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.
2. Trưởng đơn vị, lãnh đạo tổ chức đoàn thể có trách nhiệm triển khai và chỉ đạo phân công GV, CBNV triển khai, thống kê các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng liên quan đến đơn vị mình và gửi báo cáo kết quả triển khai cho Ban Đảm bảo & Kiểm định giáo dục chất lượng hàng năm.
3. Hồ sơ lưu trữ bao gồm kế hoạch hoạt động, tổ chức triển khai, đánh giá kết quả và ý kiến đóng góp của các bên liên quan sau khi hoạt động phục vụ cộng đồng kết thúc được gửi về Ban Đảm bảo & Kiểm định chất lượng giáo dục để phục vụ công tác kiểm định chất lượng.
4. Các đơn vị, cá nhân trong toàn trường cần nghiêm túc thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo đúng kế hoạch của đơn vị và Nhà trường.

Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Trên cơ sở đánh giá kết quả tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của GV, CBNV và đề xuất của Ban Đảm bảo & Kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường sẽ xem xét khen thưởng cho đơn vị, cá nhân có thành tích nổi bật hoặc xem xét xử lý kỷ luật tùy theo tính chất, mức độ vi phạm.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Lãnh đạo các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này và bộ chỉ số cơ bản về kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại Học Công Nghệ Sài Gòn đính kèm đến toàn thể GV, CBNV, người học thuộc đơn vị quản lý, đồng thời chỉ đạo và tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động.

Quy định này và bộ chỉ số cơ bản về kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại Học Công Nghệ Sài Gòn sẽ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp khi cần thiết./

HIỆU TRƯỞNG



* PGS, TS. Cao Hào Thi

PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ CƠ BẢN VỀ KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 58/QĐ-DSG-CTSV

Ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

TT	LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG
I	Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động tình nguyện, công tác xã hội
1.1	Liên kết, phối hợp với các địa phương, đơn vị tổ chức chương trình
1.1.1	Số đơn vị kết nghĩa/ ký kết phối hợp
1.1.2	Số chương trình phối hợp thực hiện cùng với địa phương
1.2	Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng: Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện, Tiếp sức mùa thi, đêm hội trăng rằm ...
1.2.1	Số đợt tổ chức
1.2.2	Số người học tham gia
1.2.3	Số kinh phí hỗ trợ (nếu có)
1.3	Các hoạt động bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; tuyên truyền phổ biến pháp luật.
1.3.1	Số đợt tổ chức
1.3.2	Số người học tham gia
1.4	Chăm lo cho các đối tượng chính sách, người già neo đơn và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các bệnh nhân nghèo, neo đơn đang điều trị tại các bệnh viện hay tại nhà.
1.4.1	Số đợt tổ chức
1.4.2	Số người học tham gia
1.5	Tham gia trực tiếp vào các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh hay vận động quyên góp giúp đỡ đồng bào thiên tai, dịch bệnh, giúp sách vở phương tiện, tủ sách cho trẻ em nghèo, cho các trường vùng sâu có điều kiện học tập...
1.5.1	Số đợt tổ chức
1.5.2	Số người học tham gia
1.6	Dạy học cho các em gia đình khó khăn ở địa phương và giúp tin học hóa công tác quản lý tại địa phương. Tình nguyện tham gia các hoạt động công ích phục vụ các nhu cầu cấp thiết của xã hội nơi cư trú và nơi học tập

TT	LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG
1.6.1	Số đợt tổ chức
1.6.2	Số người học tham gia
1.7	<i>Tham gia các hoạt động phục vụ cho Nhà trường, phục vụ lợi ích của người học do các đơn vị trong trường đề nghị. Ngoài ra, chủ động tham gia tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể hoặc hỗ trợ người học trong đời sống, học tập và sinh hoạt, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng người học...</i>
1.7.1	Số đợt tổ chức
1.7.2	Số người học tham gia
1.8	<i>Ngân hàng máu sống, tham gia hiến máu nhân đạo.</i>
1.8.1	Số đợt tổ chức
1.8.2	Số người học tham gia

II	Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động quảng bá, gắn kết với các cơ sở giáo dục
2.1	<i>Công khai cung cấp thông tin về ngành học, chương trình đào tạo cho cộng đồng</i>
2.1.1	Số ngành đào tạo đại học được công khai trên website
2.1.2	Số ngành/chuyên ngành đào tạo cao học được công khai trên website
2.2	<i>Số lượt truy cập vào website của STU</i>
2.3	<i>Số lượt theo dõi các trang mạng xã hội của STU</i>
2.4	<i>Hoạt động tư vấn hướng nghiệp</i>
2.4.1	Số đợt tổ chức
2.4.2	Số học sinh người học tham gia
2.5	<i>Hoạt động tư vấn tuyển sinh</i>
2.5.1	Số đợt tư vấn tuyển sinh ngoài trường
2.5.2	Số lượt người được tư vấn tuyển sinh ngoài trường
2.5.3	Số đợt tư vấn tuyển sinh tại trường
2.5.4	Số lượt người được tư vấn tuyển sinh tại trường
2.6	<i>Hoạt động trải nghiệm thực tiễn môi trường đại học dành cho học sinh phổ thông</i>

TT	LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG
2.6.1	Số hoạt động
2.6.2	Số học sinh phổ thông tham gia
2.7	<i>Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, học thuật cho học sinh phổ thông</i>
2.7.1	Số hoạt động
2.7.2	Số học sinh phổ thông tham gia
2.8	<i>Tài trợ các chính sách học bổng cho các cơ sở giáo dục</i>
2.8.1	Số chính sách, học bổng
2.8.2	Số học sinh phổ thông được nhận tài trợ, học bổng
	...
III	Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ
3.1	<i>Hoạt động đối ngoại</i>
3.1.1	Số đoàn khách quốc tế đến STU tham quan, làm việc
3.1.2	Số đoàn khách trong nước đến STU tham quan, làm việc
3.1.3	Số MOU ký kết với đối tác quốc tế
3.1.4	Số MOU ký kết với đối tác trong nước
3.1.5	Số đoàn của STU đi làm việc trong nước, quốc tế
3.1.6	Số GV, CBNV đi nước ngoài
3.2	<i>Số đề tài NCKH các cấp</i>
3.2.1	Cấp quốc gia
3.2.2	Cấp tỉnh
3.2.3	Đề tài/Dự án quốc tế
3.2.4	Đề tài /Dự án hợp tác doanh nghiệp
3.2	<i>Số hợp đồng chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng</i>
3.3	<i>Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn phục vụ cộng đồng</i>
3.3.1	Số Hội nghị/ hội thảo/diễn đàn quốc tế

TT	LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG
3.3.2	Số người tham dự (trực tiếp và trực tuyến) quốc tế
3.3.3	Số Hội nghị /hội thảo/diễn đàn trong nước
3.3.4	Số người tham gia (trực tiếp và trực tuyến) trong nước
3.4	<i>Số kỳ xuất bản Tạp chí Khoa học Công nghệ STU trong năm</i>
3.5	<i>Số bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Công nghệ STU trong năm</i>
3.6	<i>Khoá Tập huấn về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ</i>
3.6.1	Số khóa tập huấn cho doanh nghiệp/đơn vị bên ngoài
3.6.2	Tổng số người tham gia tập huấn
3.6.3	Số khóa tập huấn cho GV, CBNV
3.6.4	Tổng số người tham gia tập huấn
3.6.5	Số khóa tập huấn cho người học
3.6.6	Tổng số người học tham gia tập huấn
3.7	<i>Tư vấn, phục vụ cộng đồng địa phương</i>
3.7.1	Số Hội đồng ở địa phương STU có tham gia
3.7.2	Số bài viết tham gia hội nghị, Hội thảo về chính sách phát triển cộng đồng
3.7.3	Số lượng tổ chức, hiệp hội phát triển nghề nghiệp trong nước STU có tham gia
3.7.4	Số lượng tổ chức, hiệp hội quốc tế phát triển nghề nghiệp STU có tham gia
	...
IV	Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động kết nối đơn vị giáo dục và doanh nghiệp khởi nghiệp
4.1	<i>Số MOU ký kết với các trung tâm hỗ trợ phát triển về đề án khởi nghiệp & đổi mới sáng tạo</i>
4.2	<i>Liên kết tổ chức Hội nghị /hội thảo/chuyên đề</i>
4.2.1	Số người tham gia (trực tiếp và trực tuyến)
4.2.2	Số chương trình/đề án/cuộc thi giới thiệu về khởi nghiệp & đổi mới sáng tạo
4.2.3	Số GV, CBNV tiếp cận
4.2.4	Số người học tiếp cận

TT	LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG
4.3	<i>Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp người học tại trường</i>
4.3.1	Số khóa tập huấn ngắn hạn và số người tham dự về khởi nghiệp được tổ chức, giới thiệu cho người học
4.3.2	Số đề tài, dự án của người học tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo & khởi nghiệp
4.3.3	Số người học tham gia trao đổi người học và giao lưu quốc tế ngắn hạn về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo
V	<i>Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động hỗ trợ người học</i>
5.1	<i>Tiếp cận nguồn học liệu</i>
5.1.1	Số đợt người học được tư vấn, hỗ trợ từ Thư viện
5.1.2	Số đơn vị (trong nước/quốc tế) liên kết với Thư viện
5.1.3	Số học liệu được mua mới phục vụ cộng đồng người học
5.2	<i>Sức khỏe</i>
5.2.1	Số lượt người học được khám sức khỏe định kỳ
5.2.2	Số đợt tư vấn người học về sức khỏe
5.2.3	Số lượt hỗ trợ điều trị bệnh cho người học
5.3	<i>Hỗ trợ việc làm</i>
5.3.1	Số đợt ngày hội việc làm được tổ chức (trực tiếp, trực tuyến)
5.3.2	Số công ty, doanh nghiệp tham gia ngày hội việc làm
5.3.3	Số thông tin về việc làm giới thiệu cho người học
5.4	<i>Hỗ trợ phong trào người học, hoạt động ngoại khóa</i>
5.4.1	Số đợt văn nghệ phục vụ người học tại trường
5.4.2	Số đợt hội thao thể thao tổ chức tại trường
5.4.3	Số lớp kỹ năng/chương trình miễn phí cho người học
5.5	<i>Học bổng cho người học</i>
5.5.1	Học bổng của Trường cho người học (triệu đồng)
5.5.2	Các nguồn học bổng khác cho người học (triệu đồng) (nếu có)

TT	LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG
5.6	<i>Miễn giảm học phí cho người học</i>
5.6.1	Số lượng người học được miễn giảm tại STU
5.6.2	Kinh phí miễn giảm (triệu đồng) tại STU
5.6.3	Số lượng xác nhận người học hưởng miễn giảm học phí tại địa phương
5.6.4	Số lượng xác nhận người học hưởng ưu đãi vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội địa phương
5.6.5	Số lượng xác nhận người học hưởng ưu đãi /trợ cấp/học bổng tại địa phương
5.7	<i>Tổ chức cho người học giao lưu, học tập với người học các trường quốc tế</i>
5.7.1	Số lượng người học giao lưu, học tập ở nước ngoài
5.7.2	Kinh phí trường hỗ trợ người học giao lưu học tập ở nước ngoài
